

## VỀ MỘT SỐ TÔN GIÁO Ở KHÁNH HOÀ QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

NGUYỄN CÔNG LÝ<sup>(\*)</sup>

Bên cạnh đạo Phật, một tôn giáo lớn, phát triển mạnh<sup>(1)</sup>, ở Khánh Hoà còn có các tôn giáo khác cũng khá phát triển và có ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của cư dân nơi đây như đạo Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài. Bài viết của chúng tôi sẽ đề cập tới ba tôn giáo này ở những nét khái quát nhất.

### 1. Công giáo

Công giáo mặt ở Khánh Hoà từ năm 1671. Người truyền đạo đầu tiên là Giám mục Lambert de la Motte, được Giáo hoàng Clémente IX cử làm Đại diện Tông tòa Đàng Trong và Giám tỉnh miền Nam Trung Hoa. Ngày 1/9/1671, ông đã đặt chân lên Chợ Mới, nay là Giáo xứ Chợ Mới, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang<sup>(2)</sup>.

Số giáo dân năm 1671 khoảng 3.000 người, năm 1885 có 2.843 người và năm 1886 chỉ còn 800 người. Điều này có thể là do giáo dân di chuyển đi nơi khác làm ăn hoặc một số phải bỏ đạo vì các sắc chỉ cấm đạo Công giáo của triều đình nhà Nguyễn. Cũng có tài liệu nói rằng giáo dân ở Khánh Hoà bỏ vào Nam để tránh phong trào Văn Thân. Riêng con số thống kê hàng giáo sĩ thời đó đến nay vẫn chưa có tài liệu nào nói đến một cách chuẩn xác.

Các giáo xứ được thành lập đầu tiên vào năm 1671 là: Nha Trang, Chợ Mới, Hà Dừa, Bình Cang, Ninh Hòa và 2 cù lao (không rõ tên).

Đến năm 1774 có thêm các giáo xứ Cam Ranh, Cát Lỡ (Thủy Triều), Rọ Tượng và 3 cù lao (không rõ tên).

Các tổ chức hoạt động tông đồ thời đó có: Hội Thầy giảng, Hội đồng Giáo dân, Dòng Mến Thánh Giá. Việc đào tạo linh mục phải gửi từ Việt Nam sang Thái Lan, Ấn Độ, Malaysia (Pê Nang) để học, đến năm 1870 mới có Tiểu chủng viện được thành lập tại Giáo xứ Chợ Mới.

Về việc hình thành tổ chức giáo xứ Nha Trang, theo các tư liệu lịch sử Công giáo Việt Nam, năm 1659 đã thành lập 2 giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài lấy Sông Gianh làm ranh giới. Khánh Hoà thuộc Giáo phận Đàng Trong. Từ Sông Gianh trở vào có 3 địa phận: Bắc Đàng Trong (Huế), Đông

\*. TS., Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Xem: Nguyễn Công Lý. *Phật giáo ở Khánh Hoà và những danh lam cổ tự*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, năm 2006, tr.20-26.

2. Sử liệu ghi: Năm 1653 có linh mục Dòng Tên Phero Marques và năm 1655 có linh mục Giám tỉnh Dòng Tên Phanxicô Rivas đến giảng đạo ở Nha Trang. Tuy nhiên, Giáo hội Công giáo Việt Nam vẫn lấy ngày 01/9/1671 là ngày Công giáo truyền đến Khánh Hoà.

Đàng Trong (Quy Nhơn) và Tây Đàng Trong (Sài Gòn). Giáo xứ Khánh Hòa thuộc Địa phận Quy Nhơn.

Ngày 5/7/1957, Tòa Thánh Vatican cắt 2 tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận (thuộc Địa phận Quy Nhơn) nhập với 2 tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy (thuộc Giáo phận Sài Gòn) để thành lập Địa phận Nha Trang. Đến năm 1971 lại cắt 2 tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy chỉ còn lại 2 tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa thuộc Địa phận Nha Trang.

Theo số liệu thống kê năm 2001, toàn tỉnh Khánh Hòa có 90.224 tín đồ Công giáo, 02 giám mục, 104 linh mục với 45 giáo xứ (Nha Trang: 29, Cam Ranh: 16) và 64 giáo họ, tổng số dòng tu là 14 (05 dòng tu nam và 09 dòng tu nữ) với 188 tu sĩ nam và 399 tu sĩ nữ. Cơ sở vật chất gồm có : 48 tu viện, 16 nhà nguyện và 01 đại chủng viện. Nhà thờ Nha Trang (còn được gọi là Nhà thờ Núi, Nhà thờ Đá) là Nhà thờ Chính tòa của Địa phận Nha Trang được xây dựng khoảng những năm 1930 - 1935 trên một ngọn đồi, là một trong những kiến trúc đẹp của Nha Trang.

Về mặt tổ chức, đứng đầu Địa phận Nha Trang là Tòa Giám mục, dưới Tòa Giám mục có 2 giáo hạt: Giáo hạt Nha Trang và Giáo hạt Cam Ranh. Bên cạnh Tòa Giám mục có Đại Chủng viện Sao Biển Nha Trang, nơi đào tạo linh mục cho các tỉnh Nam Trung Bộ, được Chính phủ Việt Nam cho phép tái thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 1991.

Lịch sử phát triển của Công giáo ở Khánh Hòa có mấy đặc điểm đáng chú ý như sau:

- Trong quá khứ lịch sử, chủ nghĩa thực dân và đế quốc luôn âm mưu lợi

dụng Công giáo để phục vụ cho mưu đồ xâm lược và thống trị của chúng. Trong nhiều giai đoạn lịch sử, chúng đã tìm mọi cách lừa phỉnh, dụ dỗ và ép buộc đồng bào Công giáo tiếp tay cho đội quân xâm lược và chính sách cai trị của nhà cầm quyền chống lại phong trào yêu nước của nhân dân và phục vụ cho việc bóc lột của chủ nghĩa tư bản và bọn địa chủ (như mộ phu làm đồn điền cao su Đồng Trăng, phát canh thu tô những ruộng đất được chính quyền cấp cho nhà thờ). Trong kháng chiến chống Pháp, chúng cho một số nhà thờ và giáo xứ tổ chức lực lượng vũ trang như “Tự vệ vũ trang”, “Nghĩa binh Thánh Thể” chống lại kháng chiến (như Nhà thờ Cây Vông ở Diên Khánh). Đặc biệt, sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Khánh Hòa phải tiếp nhận trên một vạn đồng bào Công giáo di cư, trong số này có những người bị Mỹ và tay sai lừa phỉnh, kích động “chống cộng sản”, một số trở thành nguồn bổ sung cho quân đội và các cơ quan cai trị, đàn áp của ngụy quyền Sài Gòn. Theo thống kê dưới chế độ Ngô Đình Diệm (1955 – 1963) có 09/14 tỉnh trưởng Miền Trung và 14/18 tỉnh trưởng các tỉnh Nam Bộ là người Công giáo, chưa kể những người cầm đầu các cơ quan ngụy quyền cấp Trung ương như quốc hội, chính phủ và quân đội. Thời kì này ở Khánh Hòa nhiều giáo xứ mới được thành lập ở Nha Trang, Cam Ranh; nhiều nhà thờ, tu viện, cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế của Công giáo được xây dựng. Theo thống kê của Giáo hội Công giáo, năm 1974, Khánh Hòa có 12 vạn tín đồ Công giáo.

Sau ngày giải phóng, một số phần tử xấu trong Công giáo vẫn tiếp tục có những hoạt động chống chế độ mới như

tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương, chính sách, lập tổ chức phản động chống lại cách mạng, thực hiện “chính quyền hai mặt”... Do âm mưu của địch mà quan hệ giữa đồng bào Công giáo với khối cộng đồng dân tộc còn tồn tại một số thành kiến, hiểu lầm có hại cho sự đoàn kết dân tộc. Trong những năm qua, nhờ chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước mà những thành kiến, hiểu lầm dần dần được khắc phục.

- Một đặc điểm khác đó là tinh thần yêu nước chống ngoại xâm, chống áp bức bất công trong đồng bào đồng bào giáo dân ở Khánh Hoà. Chẳng hạn, trong kháng chiến chống Pháp, Linh mục Chính xứ Chợ Mới là Nguyễn Sô đã tiếp tế lương thực, thuốc men và nuôi giấu cán bộ Việt Minh trong nhà thờ (ông đã được Nhà nước truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhì năm 1990). Linh mục Nguyễn Khắc Cần ở Nhà thờ Cây Vòng cũng tiếp tế gạo, thuốc men cho kháng chiến. Tu sĩ Nguyễn Kính ở Giáo xứ Hà Dừa (Diên Khánh) tham gia Mặt trận Liên Việt tỉnh và hi sinh trong khi chiến đấu với giặc Pháp.

Sau ngày giải phóng đất nước, đồng bào Công giáo ở Khánh Hoà đã tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thực hiện tự do tín ngưỡng, sống “tốt đời, đẹp đạo”. Một số đồng bào có đạo đã trở về quê cũ làm ăn, xây dựng quê hương hoặc đi vùng kinh tế mới ở Đất Sét, Đồng Trăng, Bến Khế, Củ Chi (các địa danh này thuộc Khánh Hoà). Xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của đồng bào Công giáo, Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh Khánh Hoà đã được thành lập và tiến hành đại

hội lần thứ nhất vào tháng 11 năm 1991, bầu ra 48 vị trong Ban Chấp hành (trong Ban Chấp hành có 07 linh mục, 01 tu sĩ). Ủy ban Đoàn kết Công giáo có cơ sở hầu hết ở các huyện và thành phố trong tỉnh. Nhiều vị linh mục, tu sĩ và tín đồ Công giáo được nhân dân tín nhiệm bầu vào các cơ quan nhà nước như Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội quần chúng các cấp.

## 2. Đạo Tin Lành

Đạo Tin Lành đến Khánh Hoà vào những năm 20 của thế kỉ XX. Năm 1926, nhà truyền đạo Lê Thành Lôi từ Quảng Nam vào cùng với giáo sĩ Travis, người Mỹ truyền giáo và thành lập Hội Thánh Tin Lành Nha Trang.

Năm 1936, thành lập thêm Hội Thánh Tin Lành Ninh Hòa và năm 1943, thành lập Hội Thánh Tin Lành Diên Khánh. Tổng số tín đồ Tin Lành lúc đó khoảng vài trăm người.

Trong kháng chiến chống Pháp, đạo Tin Lành đã mở rộng hoạt động ra các vùng phụ cận Nha Trang, xây dựng một số cơ sở mới như nhà thờ Tin Lành (ở 29 đường Lê Thành Phương, thành phố Nha Trang hiện nay); tư thất Hội Thánh Tin Lành Diên Khánh; cơ nhi viện Tin Lành Đồng Đế (khánh thành ngày 4/9/1953) thu nhận 38 trẻ mồ côi.

Trong kháng chiến chống Mỹ có thêm một số chức sắc và tín đồ Tin Lành di cư từ Miền Bắc và từ các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi vào Khánh Hoà, do vậy đạo Tin Lành ở đây phát triển mạnh. Khánh Hoà trở thành một trung tâm quan trọng của giáo hạt

Nam Trung Bộ gồm 4 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Từ năm 1962 đã hình thành trung tâm địa hạt Tin Lành Nam Trung Phần ở Nha Trang (ở 30 đường Lê Thành Phương hiện nay). Một số Hội Thánh mới được thành lập như Phước Hải (1962), Vĩnh Phước (1962) ở Nha Trang, Ba Ngôi (1965), Quảng Hòa (1969), Mỹ Ca (1970) ở Cam Ranh, Dục Mỹ (1970) ở Ninh Hòa và Hội Thánh Tin Lành Vạn Ninh (1963). Ở huyện miền núi Khánh Vĩnh cũng đã lập các nhà giảng Giang Lô (1957), Sông Cái và Chà Liên dựa vào các khu đồn dân của địch và hình thành 4 Hội Thánh có nhà nguyện cùng mục sư người dân tộc phụ trách: Đa Nham A (ở Cư Thạnh), Đa Nham B (ở Phước Lương), Đa Ka (ở Phước Lương) với tín đồ là người Tril; Sông Máu (ở Cư Thạnh) với tín đồ là người Raglai.

Các cơ sở xã hội và từ thiện của đạo Tin Lành được sự hỗ trợ của nước ngoài, nhất là Mỹ cũng phát triển nhanh: cô nhi viện được mở rộng năm 1968, có thể tiếp nhận 400 em, trường học, trung tâm huấn nghệ, nhà in, kí nhi viện, trung tâm truyền đạo thiếu nhi được xây dựng trong khuôn khổ cô nhi viện; Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ và Phiên dịch Thánh Kinh được xây dựng năm 1970 tại số nhà 195 Hoàng Tử Cảnh (nay là đường Hoàng Văn Thụ, Nha Trang); Thánh Kinh Thần học viện đào tạo giáo sĩ cho các Hội Thánh; Chẩn y viện Hòn Chồng (được thành lập từ năm 1960) phục vụ bệnh nhân nghèo theo chương trình hoạt động từ thiện.

Tổng số tín đồ Tin Lành ở Khánh Hoà đến đầu năm 1975 là khoảng 6.000 người<sup>(3)</sup>.

Sau ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, các Hội Thánh Tin Lành vẫn sinh hoạt tôn giáo bình thường nhưng số tín đồ đã giảm đi nhiều. Một số cơ sở như chẩn y viện, cô nhi viện, viện ngôn ngữ... lần lượt ngừng hoạt động và được giao lại chính quyền cách mạng sử dụng để phục vụ lợi ích chung của toàn xã hội trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa.

Trong mấy năm qua, số mục sư, truyền đạo và tín đồ Tin Lành ở Khánh Hòa vẫn giữ nên nếp sinh hoạt tôn giáo bình thường, thực hiện quyền tự do tín ngưỡng và tích cực góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Sau khi Hội đồng thường niên của Hạt Tin Lành Nam Trung Bộ quyết định tự giải thể năm 1977, mà Mục sư Lưu Văn Giáo chủ tọa Hội Thánh Tin Lành Nha Trang, đồng thời cũng là đại diện cho các Hội Thánh Tin Lành trong tỉnh là người ra quyết định. Một vài giáo sĩ và tín đồ Tin Lành ở miền núi Khánh Vĩnh bị địch lừa mị và mua chuộc đã có những hành động chống lại cách mạng như: xuyên tạc chính sách tự do tín ngưỡng của Nhà nước Việt Nam, lôi kéo dân chạy theo bọn phản động FULRO... Những người này đã bị nhân dân đấu tranh và họ đã nhận lỗi trước nhân dân cùng chính quyền.

Ở Khánh Hòa có các hệ phái Tin Lành sau đây hoạt động:

- *Hệ phái Báp tít*: Hệ phái này đến Khánh Hòa năm 1963 do giáo sĩ Robert Comfer (người Mỹ) truyền đạo, cơ sở đặt

3. Theo: *Địa phương chí Khánh Hoà 1975* (sách do chính quyền cũ xuất bản), tổng số tín đồ đạo Tin Lành ở Khánh Hoà năm 1975 là 1.170 người. Chúng tôi ghi lại để tham khảo.

tại 48 Yersin, Nha Trang. Sau giải phóng, các mục sư bỏ đi nơi khác, tín đồ cũng phân tán nên hệ phái này ngừng hoạt động, một số tín đồ chuyển sang sinh hoạt ở nhà thờ Tin Lành.

- *Hệ phái Cơ Đốc Phục Lâm* (còn gọi là Xa Bát): Hệ phái này đến Khánh Hòa năm 1973 do Mục sư Ngô Tự Phấn truyền giáo. Ngoài việc đạo, hệ phái này còn hoạt động từ thiện, có bác sĩ từ Bệnh viện Cơ Đốc Phục Lâm Sài Gòn về khám bệnh, phát thuốc cho bệnh nhân nghèo. Sau năm 1975, hệ phái này cũng ngừng hoạt động.

Gần đây, ở Nha Trang đã xuất hiện một nhóm tín đồ của hệ phái *Ngũ Tuần*. Họ sinh hoạt tôn giáo ở gia đình, số lượng độ vài chục người.

Như vậy, hiện nay ở Khánh Hòa có tín đồ Tin Lành của 4 hệ phái: Tin Lành CMA, Báp tít, Cơ Đốc Phục Lâm và Ngũ Tuần.

Theo số liệu thống kê năm 2001, tổng số tín đồ Tin Lành trong toàn tỉnh Khánh Hòa là 8.810 người, trong đó các huyện đồng bằng có 4.764 người, huyện miền núi Khánh Vĩnh có 3.118 người, huyện miền núi Khánh Sơn có 928 người.

### 3. Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài đến Khánh Hòa vào đầu những năm 40 của thế kỷ XX. Trong quá trình phát triển, đạo Cao Đài đã phân hóa thành nhiều phái khác nhau. Đó là các phái Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Cầu Kho, Cao Đài Truyền Giáo, Cao Đài Bến Tre và Cao Đài Định Tường.

- *Phái Cao Đài Tây Ninh*: Trong những năm 1940 - 1941, các ông Cao Triều Phát, Cao Trường Mạnh đã bí mật đến truyền đạo tại Khánh Hòa. Vì

đã có lệnh của nhà cầm quyền Pháp và Nam triều cấm đạo Cao Đài hoạt động ở Miền Trung nên các vị truyền đạo phải đổi tên là đạo Vô Vi thờ Phật Di Lặc. Cơ sở đầu tiên của đạo Cao Đài ở Khánh Hòa được xây dựng ở thôn Phú Lộc (nay thuộc xã Diên Thủy, thị trấn Diên Khánh). Năm 1949, được sự chỉ đạo của Tòa Thánh Tây Ninh, cơ sở ở Phú Lộc chính thức mang tên "Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh". Năm 1950, Tòa Thánh Tây Ninh bổ nhiệm Lễ sanh Thượng Lãng Thanh nhận chức Quyền Khâm châu đạo Khánh Hòa có văn phòng đặt tại Nha Trang. Cho đến năm 1975, Tòa Thánh Tây Ninh đã sáu lần bổ nhiệm người đứng đầu cấp tỉnh của đạo Cao Đài (Khâm châu đạo) và từng bước hình thành hệ thống hành chính từ tỉnh xuống huyện, xã. Cấp huyện có Tộc đạo, cấp xã có Hương đạo. Khánh Hòa có 06 Tộc đạo: Diên Khánh (gồm 12 Hương đạo), Nha Trang (04 Hương đạo), Vĩnh Xương (04 Hương đạo), Bắc Cam Ranh (03 Hương đạo), Nam Cam Ranh (04 Hương đạo), Ninh Hòa (08 Hương đạo). Trên Khâm châu đạo là Khâm trấn đạo khu vực Miền Trung. Cơ quan này được Tòa Thánh Tây Ninh lập năm 1968 phụ trách 04 tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Khánh Hòa, có trụ sở đặt tại Nha Trang.

Theo số liệu thống kê năm 1985, Cao Đài Tây Ninh là phái đông tín đồ nhất ở Khánh Hòa, với 4.570 tín đồ, 34 chức sắc, 328 chức việc, 76 ban trị sự. Về cơ sở vật chất có 10 thánh thất và 04 điện thờ Phật Mẫu.

- *Phái Cao Đài Cầu Kho*: Phái này từ Phú Yên phát triển vào Khánh Hòa từ năm 1962 đến năm 1965. Trước năm

1975, văn phòng Trung ương Hội Thánh của phái này (gọi là Chi nhánh Trung Việt) đặt ở Tam Quan (tỉnh Bình Định).

Năm 1963, Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Phan Khắc Sửu là thủ lĩnh phái Cao Đài Cầu Kho lên làm quốc trưởng. Ông Sửu có ý đồ hợp nhất đạo Cao Đài nhưng không thành công. Tại Khánh Hòa, phái Cao Đài Cầu Kho có văn phòng liên lạc tại Thánh thất Liên Thành (phường Phương Sài, Nha Trang) tín đồ khoảng trên dưới 20 người, tu tại gia. Ở Cam Ranh, có thánh thất tại xã Cam Thành và thị trấn Ba Ngòi, tín đồ khoảng 300 người. Ở huyện Ninh Hòa có thánh thất tại xã Ninh Xuân, tín đồ khoảng 20 người. Nói chung, phái Cao Đài Cầu Kho ít tín đồ, hoạt động rời rạc, không liên hệ gì với nhau và phần lớn tu tại gia. Sau năm 1975, phái này ngừng hoạt động ở Khánh Hoà.

- *Phái Cao Đài Truyền giáo*: Phái này hoạt động mạnh ở Phú Yên, Hội Thánh đặt tại Đà Nẵng. Năm 1960, phái này xuất hiện và hoạt động ở Cam Ranh, thành lập được 02 Tộc đạo với 02 thánh thất: Trung Hiệp (xã Cam Hiệp) và Trung Chính (xã Cam Nghĩa). Phái này hoạt động khá mạnh, liên hệ chặt chẽ với tỉnh đạo Phú Yên và thường xuyên được trợ giúp tài chính, đứng hàng thứ hai sau phái Cao Đài Tây Ninh.

Phái Cao Đài Truyền giáo hoạt động tôn giáo dưới dạng sấm trạng, mang màu sắc mê tín. Sau năm 1975, vì phái này thường xuyên tung tin xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam nên đã bị chính quyền

địa phương nhắc nhở nhiều lần. Số tín đồ gần 2.000 người, ở thời điểm năm 1975.

- *Phái Cao Đài Bến Tre*: Phái này hoạt động ở Ninh Hòa từ năm 1959, chỉ có 01 thánh thất ở xã Ninh Phụng. Về mặt tổ chức, phái này trực thuộc tỉnh đạo Tuyên Đức, sau năm 1975 không còn liên lạc với cấp trên nữa. Có 04 ban trị sự ở các xã Ninh Thân, Ninh Đông, Ninh Hiệp, Ninh Phụng. Số tín đồ khoảng 350 người, phần lớn tu tại gia.

- *Phái Cao Đài Định Tường* (còn gọi là Cao Đài Chơn Lý): chỉ có 01 thánh thất đặt tại phường Phước Hòa (Nha Trang). Phái này thành lập năm 1972, số tín đồ khoảng 200 người. Văn phòng trung tâm Hội Thánh đặt tại Bình Khê (Bình Định). Sau năm 1975, phái này ít hoạt động.

Ngoài ra, còn có phái Cao Đài Ban Chính Đạo có 02 họ đạo tại Ninh Diêm và Ninh Phụng (Ninh Hòa), số tín đồ trên dưới 200 người.

Theo thống kê năm 2001, tổng số tín đồ đạo Cao Đài trong toàn tỉnh Khánh Hoà là 5.879 người. Số chức sắc là 37, số chức việc 352. Về cơ sở vật chất có 25 thánh thất, điện thờ (phái Tây Ninh: 16, phái Truyền Giáo: 02, phái Ban Chính Đạo: 02, phái Cầu Kho: 04, phái Chơn Lý: 01).

Nhìn chung, đạo Cao Đài có mặt ở Khánh Hoà tương đối chậm so với các tôn giáo khác lại bị nhà cầm quyền phong kiến trước đây phân biệt đối xử nên không phát triển được. Mãi đến những năm 1960, đạo Cao Đài mới xây dựng được hệ thống tổ chức ở huyện, xã chủ yếu ở nông thôn. Đạo Cao Đài trong một thời gian dài bị thực dân Pháp và

để quốc Mỹ lợi dụng để phục vụ cho mưu đồ xâm lược của chúng.

Tuy nhiên, do đại đa số tín đồ (kể cả một số chức sắc, chức việc) là nông dân lao động, gắn bó với xóm làng ruộng đất nên dịch không thực hiện được âm mưu của chúng.

Sau ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước, đồng bào tín đồ Cao Đài được hưởng quyền tự do tín ngưỡng đã cùng với nhân dân tham gia sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Thực hiện đạo lệnh năm 1982 của Tòa Thánh Tây Ninh, được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp đỡ, đạo Cao Đài đã tiến hành cải tổ và chấn chỉnh đạo. Ở Khánh Hòa, theo chủ trương của Tòa Thánh đã giải thể toàn bộ hệ thống tổ chức hành chính và chính trị của đạo (như Khâm trấn, Khâm châu, Tộc đạo, Hương đạo, các tổ chức Phổ tế, Thanh niên nông vụ của Cao Đài); giải nhiệm và chấm dứt hoạt động của các chức sắc, chức việc nam nữ. Mỗi thánh thất và điện thờ Phật Mẫu cử một ban cai quản để quản lý và lo việc lễ bái cho tín đồ, số này được lựa chọn trong số chức sắc, chức việc cũ. Ngoài phái Cao Đài Tây Ninh, các phái khác nói chung ít hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.

**4. Ngoài các tôn giáo trên, ở Khánh Hòa còn có một số ít tín đồ Phật giáo Hoà Hảo.** Những tín đồ này đa phần là cư dân Miền Tây Nam Bộ do hoàn cảnh cuộc sống họ đã đến làm ăn sinh sống trên vùng đất đất cực nam Trung Bộ này. Phật giáo Hoà Hảo

không có tổ chức giáo hội ở Khánh Hòa, cho nên niềm tin và sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ chỉ diễn ra tại tư gia, còn những đại lễ của tôn giáo này thì họ thường về tham dự tại quê gốc ở Miền Tây Nam Bộ.

Còn một hiện tượng tôn giáo mới diễn ra không bình thường trong khoảng mười năm gần đây ở Khánh Hòa không thể không nhắc đến đó là đạo Thanh Hải Vô Thượng Sư. Người chủ xướng là một phụ nữ tên Trinh, quê gốc Quảng Ngãi đã vượt biên trốn sang nước ngoài, tự xưng mình là “Vô Thượng Sư”, lợi dụng niềm tin mê muội của một số Việt kiều và đồng bào trong nước để trục lợi, với quy mô rộng lớn và đã thành lập tổ chức bí mật ở một số địa phương. Cuối cùng, nhờ ý thức cảnh giác của nhân dân và được chính quyền các cấp đấu tranh nên hiện tượng tôn giáo mới này đã bị cấm hoạt động trên địa bàn của tỉnh Khánh Hòa cũng như ở một vài nơi khác trong nước.

Nhìn chung, ở Khánh Hòa có nhiều tôn giáo đã và đang hoạt động. Với chủ trương đại đoàn kết dân tộc và tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhà nước Việt Nam, các tôn giáo với các chức sắc cùng tín đồ nơi đây đã và đang thực hiện phương châm “Tốt đời, đẹp đạo”, vừa thực hiện bổn phận của tín đồ tôn giáo lại vừa hoàn thành trách nhiệm của công dân. Tất cả cùng đoàn kết trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, giàu mạnh./.